

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025
MẪU GIÁO NHỠ 4-5 TUỔI, LỚP LỚP 4 TUỔI C
TRƯỜNG MN TRÙNG KHÁNH

| Tên mục tiêu | Mục tiêu giáo dục | Chủ đề thực hiện | Nội dung – Hoạt động giáo dục |
|---|--|------------------|---|
| | | Gia đình của bé | |
| I. Giáo dục phát triển thể chất | | | |
| a) Phát triển vận động | | | |
| 1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp | | | |
| MT1 | 1. Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh. | ✓ | - Thực hiện các động tác nhóm tay, lưng, bụng, lườn, chân, trong giờ thể dục sáng và bài tập phát triển chung, giờ hoạt động phát triển thể chất.- Vận động theo nhạc |
| 2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động | | | |
| MT3 | 2.2. Kiểm soát được vận động: | ✓ | - Chạy chậm khoảng 60-80m. - Trườn theo hướng thẳng |
| MT5 | 2.4. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: | ✓ | - Bò dích dắc qua 3-4 điểm. (cách nhau 2m) không chệch ra ngoài |
| 3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt | | | |

| | | | |
|--|---|---|---|
| MT7 | 3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: | ✓ | <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ hình người, nhà, cây - Xây dựng và lắp ráp với 10-12 khối - Cắt thành thạo theo đường thẳng - Chơi với cát, sỏi, các nguyên liệu thiên nhiên... |
| b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe | | | |
| 1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe | | | |
| MT10 | 1.3. Biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng. | ✓ | <ul style="list-style-type: none"> - Ích lợi của ăn uống đủ lượng đủ chất đối với cơ thể. - Nhận ra những thức ăn , nước uống có lợi cho sức khỏe: Ăn chín, uống nước đun sôi... - Nhận ra những thức ăn, nước uống không có lợi cho sức khỏe: Uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn thức ăn chưa chín |
| 2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt | | | |
| MT11 | 2.1. Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Tự cầm thìa, bát xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn | ☆ | <ul style="list-style-type: none"> - Tự đánh răng, lau mặt.- Biết đánh răng ít nhất ngày 2 lần... - Tự rửa tay bằng xà phòng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn. - Xúc cơm gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn. <p>* Rửa mặt- rửa tay- giờ ăn- ngủ</p> |
| 4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh | | | |
| MT14 | 4.1. Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm | ☆ | - Biết và không chơi các vật dụng nguy hiểm tới tính mạng: Biết |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch. | | <p>bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng, nghịch kéo to, bao diêm...là những vật dụng nguy hiểm</p> <p>- Không làm một số việc: Lại gần bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng, trèo cây, chơi gần bờ hồ....nói được đến gần bếp lò là bị bỏng, nghịch dao, kéo là bị đứt tay....</p> <p>Chơi ngoài trời</p> <p>* HĐCMĐ: Dạy trẻ NB về một số đồ dùng trong gia đình nguy hiểm cho trẻ</p> <p>* TC “Người mua sắm giỏi”</p> <p>* Chơi tự do</p> |
|--|--|--|--|

II. Giáo dục phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

3. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau

| | | | |
|------|--|---|---|
| MT26 | 3.2. Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình... | ✓ | <p>- Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề gia đình, trường học, bệnh viện...; mô phỏng vận động/ di chuyển/ dáng điệu các con vật.</p> <p>- Có những vận động minh họa, múa hát, công trình xây dựng... sáng tạo theo ý tưởng riêng.</p> |
|------|--|---|---|

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

1. Nhận biết số đếm, số lượng

| | | | |
|------|---|---|--|
| MT30 | <p>1.4.- Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả</p> <p>- Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn</p> | ✓ | <p>- Gộp/ tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau trong phạm vi 5 và đếm.</p> <p>Ví dụ: Tách nhóm 5 hạt na theo các cách: nhóm có 3-2 hạt, nhóm có 1- 4 hạt.</p> |
|------|---|---|--|

| | | | |
|---|---|---|--|
| MT32 | 1.7. Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày. | ☆ | - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe...) Hoạt động làm quen với toán: LQVT Tách gộp nhóm đối tượng trong phạm vi 2 |
| 2. Sắp xếp theo quy tắc | | | |
| MT33 | 2. Nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại. | ✓ | - Xếp tương ứng 1:1 - Ghép đôi - Xếp theo quy tắc: Tìm quy tắc sắp xếp của các vật dụng hàng ngày; Tự xếp theo quy tắc nào đó và nói ra quy tắc đó; Nhận ra quy tắc sắp xếp sẵn có của 3 đối tượng và tiếp tục theo quy tắc đó |
| 3. So sánh hai đối tượng | | | |
| MT34 | 3. Sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh. | ☆ | - Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo - Đo dung tích bằng một đơn vị đo . Hoạt động làm quen với toán: Toán : Đo độ dài 1 vật bằng 1 đơn vị đo |
| c) Khám phá xã hội | | | |
| 1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng | | | |
| MT39 | 1.2. Nói họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi | ☆ | - Tên, tuổi của các thành viên trong gia đình. |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | <p>được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.</p> <p>- Nói địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.</p> | | <ul style="list-style-type: none"> - Công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình. - Sở thích của các thành viên trong gia đình. - Quy mô gia đình(Gia đình nhỏ, gia đình lớn.) - Nhu cầu của gia đình. - Địa chỉ gia đình.(số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có) ... <p>Chơi ngoài trời</p> <ul style="list-style-type: none"> * HĐCMTĐ: Tìm hiểu về công việc của các thành viên trong GD * TC “Bắt chước tạo dáng” * Chơi tự do: <p>Hoạt động khám phá:</p> <p>KPXH: Gia đình và những người thân yêu</p> |
|--|--|--|--|

III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ

2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày

| | | | |
|------|--|---|--|
| MT48 | 2.2. Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... | ☆ | <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh được quan sát, trò chuyện. <p>Chơi ngoài trời</p> <ul style="list-style-type: none"> * HĐCMTĐ: Quan sát trò chuyện thời tiết * TC “Trời nắng trời mưa” * Chơi tự do |
| MT50 | 2.4. Kể lại sự việc theo trình tự. | ✓ | <ul style="list-style-type: none"> - Đặt tên cho truyện được nghe. - Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. |

| | | | |
|---|--|---|--|
| | | | - Kể lại các sự việc hiện tượng đã gặp, đã xảy ra. Kể lại sự việc theo trình tự thời gian |
| MT51 | 2.5. Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... | ✓ | - Nghe, đọc một số bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ phù hợp với độ tuổi.- Đọc thơ theo phách, theo yêu cầu của cô. |
| MT55 | 2.9. Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở. | ✓ | - Nói, thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp |
| 3. Làm quen với đọc, viết | | | |
| MT57 | 3.3. Cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. | ✓ | - Cầm sách đúng chiều. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt. + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. |
| MT58 | 3.4. Cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh họa “đọc vẹt” | ☆ | - Làm quen với cách sử dụng sách, cách đọc sách - “Đọc” chuyện qua sách tranh/tranh vẽ - Làm quen với cách đọc sách (hướng đọc: từ trái sang phải, từ trên xuống dưới; đọc ngắt nghỉ sau các dấu) - Phân biệt đầu, kết thúc của sách - Giữ gìn bảo vệ sách Chơi hoạt động theo ý thích * Dạy trẻ KN cầm và lật từng trang sách * TC “ Kéo cưa lừa xẻ” * Chơi tự chọn |
| IV. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội | | | |
| 1. Thể hiện ý thức về bản thân | | | |

| | | | |
|--|--|---|--|
| MT62 | 1.1. Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ. | ☆ | <ul style="list-style-type: none"> - Họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân trẻ. - Tên các thành viên trong gia đình. <p>Phương pháp giáo dục tiên tiến:</p> <p>Chơi ngoài trời</p> <ul style="list-style-type: none"> * HĐCMĐ: Tạo khuôn mặt người thân trong GD * TC “Ai nhanh nhất” * Chơi tự do |
| 2. Thể hiện sự tự tin, tự lực | | | |
| MT65 | 2.2. Cố gắng hoàn thành công việc được giao. | ✓ | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận công việc được giao. - Hoàn thành công việc được giao (xếp đồ dùng, đồ chơi; xếp bàn, ghế..) |
| MT66 | <i>Trẻ chú ý lắng nghe khi cần thiết</i> | ✓ | <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe bố mẹ, ông bà, cô giáo và các bạn nói trong khi giao tiếp - Lắng nghe ý kiến của người khác trong các hoạt động tập thể. - Vâng lời người lớn. - Đoàn kết lắng nghe khi hoạt động vui chơi cùng bạn trong nhóm |
| 3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh | | | |
| MT68 | 3.2. Biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên. | ✓ | <ul style="list-style-type: none"> -Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn; xếp hình |

| 4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội | | | |
|---|---|---|---|
| MT72 | 4.1. Thể hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: | ☆ | <p>- Một số qui định ở lớp, gia đình, nơi công cộng (Đề đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ngủ, đi bên phải nê đường, bỏ rác đúng nơi qui định, vâng lời ông, bà, bố, mẹ, cô giáo và người lớn, muốn đi chơi phải xin phép...)</p> <p>Chơi ngoài trời</p> <p>* HĐCMTĐ: Trò chuyện về 1 số quy định ở trường lớp</p> <p>* TC “Tìm về đúng nhà”</p> <p>* Chơi tự do</p> |
| MT73 | 4.2. Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép. | ✓ | <p>- lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép trong sinh hoạt hàng ngày: Chào hỏi, xưng hô với người lớn; Cảm ơn khi được giúp đỡ; Xin lỗi khi mắc lỗi.- Giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn trong và ngoài lớp.</p> <p>- Yêu mến quan tâm đến người thân trong gia đình.</p> |
| MT76 | 4.5. Biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...). | ✓ | - Sẵn sàng trao đổi, hướng dẫn bạn trong hoạt động của nhóm |
| V. Giáo dục phát triển thẩm mỹ | | | |
| 1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật | | | |
| MT82 | 1.2. Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện | ✓ | <p>- Nghe cảm nhận, hưởng ứng xúc cảm (Hát, vỗ tay, lắc lư, nhún nhảy trước các bài hát, bản nhạc, tác phẩm nghệ thuật.</p> <p>- Thể hiện thái độ tình cảm của bản thân khi nghe, đọc thuộc bảo thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu chuyện.</p> |

| | | | |
|--|---|---|---|
| MT83 | 1.3. Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình. | ✓ | -Thể hiện thái độ, tình cảm và sử dụng các từ gợi cảm cầu bản thân về màu sắc, hình dáng.....của tác phẩm tạo hình (Sản phẩm tạo hình của bé; Triển lãm tranh; Góc trang trí của bé....) - giữ gìn sản phẩm tạo ra. |
| 2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình | | | |
| MT84 | 2.1. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ... | ✓ | Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ (các bài hát trong chủ đề theo từng độ tuổi, các trò chơi âm nhạc, hát xướng âm..) |
| MT87 | 2.4. Phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục. | ✓ | - Ngồi đúng tư vẽ, sử dụng đúng cách cầm bút vẽ. - Sử dụng các kỹ năng vẽ các nét để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng và bố cục bức tranh. |
| MT88 | 2.5. Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. | ☆ | -Sử dụng các kỹ năng xé, cắt, dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, bố cục Hoạt động tạo hình: Tạo hình: Vẽ ngôi nhà (Đề tài) TH: Xé dán ngôi nhà |
| MT89 | 2.6. Làm lổm, đổ bột, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. | ✓ | - Trẻ chơi và làm mềm đất. |

| | | | |
|--|---|---|--|
| | | | - Làm lõm, đổ bột, bẻ loe, vuốt nhọn uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. |
| MT91 | 2.8. Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng. | ✓ | - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng : Nhận xét sản phẩm của mình, của bạn - Gìn giữ sản phẩm |
| 3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình) | | | |
| MT93 | 3.2. Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát. | ☆ | - Lựa chọn, sử dụng dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát Hoạt động âm nhạc: Âm nhạc * Sinh hoạt văn nghệ chủ đề gia đình |
| Các hoạt động không phục vụ mục tiêu | | | |

Ban giám hiệu

Khôi trưởng

Giáo viên



Phạm Thị Thiệp



Đào Thị Kim Huệ



Vũ Thị Thùy